

SOLUTIONS FOR AGRICULTURAL ECONOMIC DEVELOPMENT IN NEW RURAL CONSTRUCTION TOWARDS URBANIZATION IN PHO YEN TOWN, THAI NGUYEN PROVINCE

Le Van Bay*, Duong Van Son

TNU - University of Agriculture and Forestry

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 08/01/2021	The article presents research results on agricultural economic development in new rural construction. The study conducted a survey with the participation of 391 households living in 03 representative communes/wards, namely, Dong Tien, Phuc Thuan, and Dac Son and 52 local agricultural managers and specialized officers; investigated 20 enterprises - cooperatives; and interviewed 20 experts with in-depth expertise in economics, economic management, rural and agricultural economics. The collected data were processed and calculated with some common statistical quantities of the observed sample such as standard deviation (SD), standard error (SE), coefficient of variation (CV%)... The study pointed out the current situation of issue, at the same time proposing specific solutions to promote the development economy in building a new countryside towards urbanization in Pho Yen town such as strengthening the role of the government in rural economic development; promoting the restructuring of the rural economy; developing infrastructure; increasing qualified human resources for the rural economy; modernizing agricultural and rural production.
Revised: 29/01/2021	
Published: 31/01/2021	
KEYWORDS	
Solutions	
Agricultural economy	
New rural construction	
Pho Yen town	
Thai Nguyen province	

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO HƯỚNG ĐÔ THỊ HÓA TẠI THỊ XÃ PHỖ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Lê Văn Bầy*, Dương Văn Sơn

Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 08/01/2021	Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về phát triển kinh tế nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới. Nhóm nghiên cứu đã khảo sát 391 hộ sinh sống tại 03 xã/phường đại diện là Đồng Tiến, Phúc Thuận và Đắc Sơn và 52 cán bộ quản lý và chuyên trách về nông nghiệp của địa phương; điều tra 20 doanh nghiệp - hợp tác xã; và phỏng vấn 20 chuyên gia có chuyên môn sâu về kinh tế, quản lý kinh tế, kinh tế nông nghiệp nông thôn. Các dữ liệu thu thập được xử lý, tính toán với một số đại lượng thống kê thông dụng của mẫu quan sát như: độ lệch chuẩn (SD), sai số chuẩn (SE), hệ số biến động (CV%)... Nghiên cứu đã chỉ ra thực trạng của vấn đề, đồng thời đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm đẩy mạnh sự phát triển kinh tế trong xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị hóa tại thị xã Phổ Yên như tăng cường vai trò của chính quyền trong phát triển kinh tế nông thôn; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cho kinh tế nông thôn; hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, nông thôn.
Ngày hoàn thiện: 29/01/2021	
Ngày đăng: 31/01/2021	
TỪ KHÓA	
Giải pháp	
Kinh tế nông nghiệp	
Nông thôn mới	
Thị xã Phổ Yên	
Tỉnh Thái Nguyên	

* Corresponding author. Email: levanbay121080@gmail.com

1. Mở đầu

Xây dựng nông thôn mới (XDNTM) có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (KT-XH) hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch [1], [2]; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường [3]. Trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới thì có tới 19/19 tiêu chí liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế (PTKT), là một nội dung trọng yếu trong XDNTM đặc biệt là theo hướng đô thị hóa (ĐTH), tạo tiền đề cho sự phát triển của các mặt khác trong nông thôn [4]. Từ một huyện thuần nông, đến nay cơ cấu kinh tế của Phổ Yên đã chuyển dịch theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ và nông - lâm nghiệp [5]. Kết cấu hạ tầng KT-XH được đầu tư một bước; nhiều công trình, dự án trọng điểm được xây dựng và đưa vào hoạt động bước đầu phát huy hiệu quả [6]. Thị xã Phổ Yên đã hình thành các khu công nghiệp (KCN) tập trung với quy mô vốn đầu tư lớn, điển hình có nhiều dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), trở thành đơn vị dẫn đầu các huyện, thành, thị trong tỉnh và cả khu vực phía Bắc với 6,8 tỷ USD (Tập đoàn Samsung), tạo bước đột phá về PTKT [7]. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) trên địa bàn bình quân hàng năm đạt 43%; cơ cấu kinh tế đạt: công nghiệp - xây dựng 83,9%; thương mại - dịch vụ 12,2%; nông, lâm, thủy sản chỉ còn 3,9%; giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 197% [7].

Tuy nhiên, những thành tựu đạt được chưa tương xứng với tiềm năng của thị xã. Hiện nay khu vực nông thôn chịu ảnh hưởng rất mạnh của quá trình công nghiệp hóa và ĐTH. Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy đã đúng hướng nhưng diễn ra còn chậm, phát triển thiếu quy hoạch hoặc có quy hoạch nhưng không sát điều kiện tình hình từng vùng, sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, công nghệ còn lạc hậu [8]. GTSX thấp, chưa có thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm, mới chỉ tập trung về lượng, chưa chú ý về chất. Việc khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gặp nhiều khó khăn. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ sản xuất còn hạn chế, vấn đề giải quyết công ăn việc làm cho người lao động gặp nhiều bất cập, nhất là các địa phương có diện tích đất thu hồi nhiều; chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng còn lớn đang là vấn đề bức xúc trong xã hội; quan hệ sản xuất, kết cấu hạ tầng chưa theo kịp yêu cầu phát triển hiện đại; nợ đọng vốn đầu tư cơ sở hạ tầng trong XDNTM;... [8]. Do đó, việc nghiên cứu phát triển kinh tế nông nghiệp (PTKTN) trong XDNTM theo hướng ĐTH tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là căn cứ để có những giải pháp phù hợp với một đô thị trẻ có nhiều tiềm năng.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Phát triển KTN trong XDNTM theo hướng ĐTH tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Chọn điểm và mẫu nghiên cứu

Điểm nghiên cứu:

Nghiên cứu đã lựa chọn 3 xã/phường đại diện theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên: Xã Phúc Thuận đại diện cho vùng chân núi Tam Đảo, là xã thuần nông; phường Đồng Tiến: đại diện cho vùng trung tâm thị xã Phổ Yên, là xã đã lên phường năm 2015; xã Đắc Sơn: đại diện cho vùng Đông Nam, là xã đã có quy hoạch và định hướng lên phường năm 2019.

Quy mô mẫu:

Số mẫu điều tra tại 03 xã đại diện được lựa chọn theo công thức của Slovin như sau:

$$n = N/(1 + Ne^2)$$

Trong đó: n là số lượng mẫu cần lựa chọn; N là số lượng tổng số hộ trong địa bàn (N = 18.143); e là sai số cho phép, ở nghiên cứu này là 5%;

Kết quả tính toán cho n = 391, tác giả lựa chọn tổng số hộ điều tra 3 xã/phường là 391 hộ.

2.2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập số liệu thứ cấp

Các thông tin thứ cấp bao gồm: thông tin về điều kiện tự nhiên, KT-XH, các báo cáo đánh giá tình hình PTKT trong XDNTM theo hướng ĐTH, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp,...

Thu thập số liệu sơ cấp

Sử dụng bảng hỏi đã thiết kế theo nội dung nghiên cứu để thu thập thông tin số liệu. Đối tượng điều tra là 391 hộ đang sinh sống tại 03 xã/phường đại diện; 20 doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX) đang hoạt động trên địa bàn thị xã; 52 cán bộ quản lý và chuyên trách nông nghiệp của địa phương; 20 chuyên gia về kinh tế, quản lý kinh tế, KTNN.

2.2.3. Phương pháp xử lý, phân tích thông tin

Số liệu điều tra bảng hỏi được xử lý trên chương trình Excel. Các thông tin định lượng thu được trong phiếu điều tra được tính toán một số đại lượng thống kê thông dụng của mẫu quan sát như: độ lệch chuẩn (SD), sai số chuẩn (SE), hệ số biến động (CV%),... nhằm hiểu rõ bản chất của dãy số liệu cũng như mẫu đã quan sát. Phân tích đánh giá thực trạng PTKTNN tại thị xã Phổ Yên thông qua nhóm chỉ tiêu phản ánh lực lượng sản xuất khu vực kinh tế nông thôn và quan hệ sản xuất khu vực kinh tế nông thôn.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Thị xã Phổ Yên là địa phương có tiềm năng nên được nhiều nhà đầu tư tin chọn, điển hình là nhà máy Samsung; tiếp giáp với thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công về phía Bắc, giáp huyện Phú Bình về phía Đông, giáp huyện Đại Từ về phía Tây, giáp tỉnh Vĩnh Phúc về phía Tây Nam, giáp tỉnh Bắc Giang về phía Đông Nam, giáp thành phố Hà Nội về phía Nam. Phổ Yên có hệ thống giao thông gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng, là vị trí cửa ngõ trung chuyển hàng hóa giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và vùng núi phía Bắc. Năm 2019, Phổ Yên có 25.888 ha đất tự nhiên, đây chính là một thế mạnh của thị xã để PTKTNN nông thôn. Tình hình sử dụng, khai thác sản xuất trên đất nông nghiệp tại địa phương đã có những hiệu quả nhất định và có nhiều tiềm năng để phát triển [6].

3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

Thị xã Phổ Yên đã hình thành các KCN tập trung, giải quyết công ăn việc làm cho hàng ngàn lao động địa phương, góp phần tăng nguồn thu ngân sách. GTSX toàn thị xã tăng trong những năm qua và Phổ Yên đã đạt đô thị loại 3 [5]. Tuy nhiên, những đóng góp về tăng trưởng kinh tế phần lớn đến từ khu vực công nghiệp, còn nông nghiệp những năm gần đây chỉ đạt khoảng 1%, tương đối thấp so với mức tăng trưởng ngành nông nghiệp toàn quốc là khoảng 3,9%.

Bảng 1. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn thị xã Phổ Yên ĐVT: triệu đồng

Năm	Tổng số	Công ty 100% vốn nước ngoài	Tỉ lệ (%)
2010	1.596.100	200.050	12,53
2011	1.867.900	257.800	13,80
2012	2.863.000	291.400	10,18
2013	3.505.000	358.800	10,24
2014	147.545.900	144.522.600	97,95
2015	343.295.700	339.598.600	98,92
2016	438.555.000	433.069.300	98,75
2017	517.555.500	511.732.900	98,87
2018	602.578.500	595.896.600	98,89

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

Số liệu bảng 1 cho thấy quá trình ĐTH Phổ Yên mới chỉ có những hoạt động kích thích sự tăng trưởng ngành công nghiệp, còn thiếu những đầu tư hiệu quả đến khu vực sản xuất nông nghiệp, ngay cả thị xã đã hoàn thành chương trình XDNTM thì sự tác động của chương trình đến sự phát triển của hoạt động sản xuất nông nghiệp tại đây vẫn chưa cao.

3.2. Thực trạng phát triển kinh tế nông thôn trong xây dựng nông thôn mới theo hướng đô thị hóa tại thị xã Phổ Yên

3.2.1. Thực trạng quy hoạch phát triển nông thôn mới theo hướng đô thị hóa

Theo thống kê, đến nay thị xã Phổ Yên đã có 14/14 xã được phê duyệt đồ án quy hoạch XDNTM [6]. Trong thời gian qua, mặc dù công tác quy hoạch XDNTM tại thị xã đã đạt được kết quả bước đầu, xong vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể, các xã không đủ năng lực để xây dựng quy hoạch mà phải thuê các đơn vị tư vấn thực hiện. Tuy nhiên, các đơn vị tư vấn còn ít kinh nghiệm, tư vấn không sát thực tế, không am hiểu về tình hình địa phương, phong tục, tập quán, nguồn lực... Nguồn số liệu khảo sát chủ yếu dựa vào báo cáo của xã nên việc đánh giá hiện trạng chưa thật chính xác. Khả năng vận dụng, khai thác đồ án quy hoạch chung của một số xã còn hạn chế.

Quy hoạch sản xuất tại địa bàn còn nhiều hạn chế, như vấn đề về dự báo thị trường, chính sách để tập trung và tích tụ đất đai, kinh tế trang trại, HTX, dịch vụ và sản xuất, thương mại, tín dụng nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp... Mô hình kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi thì vấn đề liên kết thị trường tiêu thụ, gắn kết với DN còn khó khăn. Vì vậy, quy hoạch PTKT nằm trong quy hoạch nông thôn mới nhìn chung hiệu quả chưa cao, chưa hỗ trợ được nhiều cho người dân.

3.2.2. Thực trạng phát triển các hình thức tổ chức sản xuất

3.2.2.1. Thực trạng kinh tế hộ nông nghiệp

Tính đến năm 2018, số lượng hộ sản xuất, kinh doanh khu vực nông thôn giảm do tốc độ ĐTH và sự phát triển của khu vực công nghiệp của thị xã tăng nhanh, được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2. Số lượng hộ nông thôn tại thị xã Phổ Yên năm 2018

Chỉ tiêu	Chia theo loại hộ		Chia theo nguồn thu nhập chính	
	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)	Số lượng (hộ)	Cơ cấu (%)
Hộ nông nghiệp	18.143	54,09	10.632	31,70
Hộ lâm nghiệp	17	0,05	19	0,06
Hộ thủy sản	5	0,01	6	0,02
Hộ công nghiệp, xây dựng	8.354	24,91	13.693	40,82
Hộ thương nghiệp, vận tải, dịch vụ	5.598	16,69	7.273	21,68
Khác	1.426	4,25	1.920	5,72
<i>Tổng số</i>	<i>33.543</i>	<i>100,00</i>	<i>33.543</i>	<i>100,00</i>

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

Số lượng hộ nông nghiệp có nguồn thu nhập chính từ nông nghiệp chỉ chiếm 31,7%, chứng tỏ số hộ này chỉ tập trung vào các ngành nghề phi nông nghiệp. Các hộ nông nghiệp không còn trồng lúa đơn thuần mà đã chuyển đổi ngành nghề, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi như trồng cây ăn quả, chăn nuôi bò thịt, làm các nghề xây dựng, mộc,... Kinh tế hộ nông thôn của thị xã tuy có sự phát triển mạnh nhưng cũng bộc lộ những hạn chế. Quy mô sản xuất, nhất là sản xuất lúa còn manh mún, nhỏ lẻ. Cơ cấu ngành nghề có chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, xuất hiện mô hình sản xuất hàng hóa lớn nhưng phát triển chưa vững chắc.

3.2.2.2. Thực trạng phát triển hợp tác xã

Đến nay, thị xã Phổ Yên có tổng số 63 HTX (35 HTX nông, lâm nghiệp; 8 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 6 HTX dịch vụ điện; 13 HTX thương mại, dịch vụ, môi trường; 1 HTX tổng hợp); thu hút 5.294 thành viên và người lao động tham gia sản xuất, kinh doanh, với mức thu nhập bình quân là gần 3 triệu đồng/tháng (HTX nông nghiệp); trên 3,2 triệu đồng/tháng

(HTX phi nông nghiệp), tăng 2,5 lần so với năm 2015. Theo đánh giá của cơ quan chuyên môn, hoạt động của các HTX tại Phổ Yên đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng nâng lên, tổ chức thực hiện sản xuất gắn với tiêu thụ đạt kết quả tốt, góp phần giải quyết việc làm và tạo thu nhập ổn định cho một bộ phận lao động nông thôn, điển hình là HTX ong mật Phúc Thuận, HTX Phúc Hưng; HTX Dịch vụ nông nghiệp Đông Cao.

3.2.2.3. Thực trạng phát triển doanh nghiệp

Số DN trên địa bàn thị xã tăng đến 320% từ năm 2010 đến 2018, đặc biệt là sự gia tăng của DN FDI từ 2 DN (2010) lên đến 24 DN (2018), chiếm 22,2% số lượng DN FDI trong toàn tỉnh (108 DN). Hàng năm, giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động, góp phần đưa tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn thị xã đạt 24,2 tỷ USD (2018), chiếm 97,6% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 4.300 tỷ đồng, trong đó thị xã quản lý đạt 589,7 tỷ đồng, bằng 126,7% so với mục tiêu. Ngoài ra, Phổ Yên có 4 KCN bao gồm: KCN Yên Bình 400 ha, KCN Điềm Thụy 350 ha, KCN Nam Phổ Yên 120 ha, Cụm CN Đa Phúc 50 ha [7]. Bảng 3 cho thấy, với tổng số 372 DN hoạt động trên địa bàn thì có 5 DN nông nghiệp (1,3%), 7 DN hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến thực phẩm (1,9%), còn lại là các DN chế biến, chế tạo các sản phẩm công nghiệp,... (63DN); các DN mua bán sửa chữa ô tô xe máy (130 DN),... Điều này cho thấy mối quan tâm của các DN đầu tư vào Phổ Yên chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp trong thị xã chủ yếu vẫn là quy mô hộ, hình thức hợp tác vẫn đang trong giai đoạn chuyển mình. Các mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chưa thực sự hội tụ đủ các điều kiện cần thiết.

Bảng 3. Cơ cấu doanh nghiệp tại thị xã Phổ Yên theo ngành kinh tế

Loại hình doanh nghiệp	Năm 2010		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)	Số lượng (DN)	Cơ cấu (%)
Nông nghiệp	2	1,7	2	0,9	4	1,4	5	1,3
Công nghiệp khai khoáng	2	1,7	2	0,9	3	1,0	3	0,8
Công nghiệp chế biến, chế tạo	28	24,1	52	22,3	62	21,0	80	21,5
- Trong đó: Sản xuất chế biến thực phẩm	5	4,3	4	1,7	6	2,0	7	1,9
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng	5	4,3	5	2,1	8	2,7	7	1,9
Cung cấp nước, xử lý rác thải	3	2,6	4	1,7	5	1,7	5	1,3
Xây dựng	19	16,4	50	21,5	53	18,0	65	17,5
Mua bán, sửa chữa ô tô xe máy	31	26,7	74	31,8	101	34,2	130	34,9
Vận tải kho bãi	14	12,1	24	10,3	31	10,5	34	9,1
Dịch vụ lưu trú, ăn uống	4	3,4	7	3,0	9	3,1	12	3,2
Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm	1	0,9	1	0,4	1	0,3	3	0,8
Kinh doanh bất động sản	1	0,9	1	0,4	3	1,0	3	0,8
KHCN, dịch vụ hỗ trợ	2	1,7	9	3,9	11	3,7	11	3,0
Giáo dục và đào tạo	1	0,9	1	0,4	-	-	-	-
Y tế và trợ giúp xã hội	-	-	1	0,4	2	0,7	2	0,5
Hoạt động dịch vụ khác	3	2,6	-	-	2	0,7	12	3,2
Tổng cộng	116		233		295		372	

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

3.2.3. Thực trạng chuyển giao kỹ thuật, ứng dụng mô hình, đào tạo nghề, khuyến nông

Đến nay, toàn thị xã đã thực hiện 26 chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ (KHCN) về nông nghiệp và phát triển nông thôn (chiếm trên 55% số nhiệm vụ KHCN); với tổng kinh phí đầu tư 6.146.693.000 đồng (chiếm 43,19% tổng số vốn sự nghiệp KHCN) và tập trung

vào nghiên cứu khảo nghiệm, tuyển chọn giống cây, giống con mới: khảo nghiệm 639 lượt giống lúa các loại, 77 lượt giống ngô, 7 lượt giống đậu tương, 9 lượt giống lạc, 17 lượt giống khoai tây; tuyển chọn được 3 giống lúa, 2 giống ngô, 2 giống khoai tây, 3 giống đậu tương; khảo nghiệm, tuyển chọn nhiều giống lợn, gà, ngan, vịt và một số giống thủy sản [6]. Bên cạnh đó, việc ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học đã làm thay đổi mạnh mẽ năng suất và chất lượng các sản phẩm cây trồng, vật nuôi, góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng tăng hiệu quả kinh tế; đóng góp thiết thực phục vụ cho tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và XDNTM. Toàn thị xã đã triển khai hàng chục mô hình trình diễn các giống cây trồng, con vật nuôi mới, các giải pháp canh tác mới, các phương thức sản xuất mới hướng tới sản xuất nông nghiệp an toàn, hiệu quả và bền vững. Xây dựng các mô hình cung cấp nước sạch cho làng nghề và một số vùng nông thôn gặp khó khăn về nguồn nước sinh hoạt. Đây mạnh việc ứng dụng công nghệ Biogas, công nghệ vi sinh vật hữu hiệu (EM) và một số chế phẩm vi sinh khác để xử lý môi trường chăn nuôi, rác thải sinh hoạt. Do đó, việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật đã đóng góp quan trọng cho việc đưa KHCN vào thực tiễn sản xuất; đồng thời nâng cao nhận thức cho người lao động về vai trò của KHCN trong sản xuất và kinh doanh, tạo tiền đề cho việc chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu KTNN, nông thôn trong những năm tiếp theo. Việc chuyển giao KHCN, thiết bị kỹ thuật mới đến người dân thông qua các hoạt động thông tin tuyên truyền, đặc biệt phối hợp chặt chẽ với đài Phát thanh và truyền hình nhằm chuyển tải các giải pháp ứng phó với các diễn biến bất thuận của thời tiết, khí hậu đối với trồng trọt và chăn nuôi.

Thực tế cho thấy trong tổng số 75.700 người trong độ tuổi lao động trên địa bàn thị xã có trên 73.000 người có việc làm thường xuyên (> 96%); trong đó, trên 13.000 người làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, 60.000 người làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng. Điều này phản ánh thực trạng lao động tại Phổ Yên đa phần lao động tại khu vực công nghiệp, xây dựng, là lao động tới từ khu vực nông thôn, trình độ thấp, hầu như không qua đào tạo hoặc được đào tạo trong thời gian rất ngắn.

3.2.4. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng

Sau 10 năm thực hiện XDNTM, đến nay, 14/14 xã trên địa bàn thị xã Phổ Yên đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM; hạ tầng nông thôn được đầu tư đồng bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên. Giai đoạn 2010-2020, Phổ Yên đã huy động nguồn lực XDNTM với tổng kinh phí thực hiện trên 2.000 tỷ đồng. Thị xã đã nâng cấp và làm mới được trên 720 km đường giao thông; thực hiện 100 dự án đầu tư cứng hóa, cải tạo, nâng cấp hệ thống đê điều, kênh tưới tiêu, trạm bơm và hồ đập, đảm bảo nguồn nước cho trên 7.600 ha đất sản xuất nông nghiệp; 14/14 xã có nhà văn hóa và sân thể thao đạt chuẩn; toàn thị xã có 233 nhà văn hóa xóm đạt chuẩn, đảm bảo sinh hoạt cộng đồng cho 272 xóm. Hệ thống điện, trường học được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, học tập của nhân dân và con em địa phương. Mạng lưới cấp nước sạch cung cấp tới 100% các xã. Tuy nhiên, về quan hệ sở hữu đất đai và tổ chức sản xuất nông nghiệp tại thị xã còn nhiều tồn tại như quy mô sản xuất của các trang trại nhỏ bé, chuyên môn hóa chưa rõ rệt, thu nhập trang trại còn thấp. Sự phát triển của các vùng chuyên canh thiếu ổn định. Các tiểu vùng nông nghiệp chưa phát huy được thế mạnh, sự trao đổi hàng hóa giữa các tiểu vùng chưa nhiều. Đa phần hộ sản xuất nông nghiệp chưa chủ động về tiêu thụ sản phẩm; kết cấu hạ tầng các vùng sản xuất tập trung chưa hoàn thiện về giao thông, thủy lợi; việc quy hoạch vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gặp khó khăn, chi phí đầu tư xây dựng lớn, vượt khả năng của các hộ, trong khi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không nhiều.

3.3. Các giải pháp phát triển kinh tế nông nghiệp trong XDNTM theo hướng đô thị hóa tại thị xã Phổ Yên

Giải pháp về tăng cường vai trò của chính quyền địa phương:

(1) *Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học nông nghiệp:* Hầu hết các kết quả nghiên cứu, các sản phẩm giống cây trồng, vật nuôi mới và quy trình canh tác, nuôi dưỡng đều cung cấp cho nông

dân một cách miễn phí. Địa phương cũng cần bỏ ra chi phí để thu thập, đánh giá, kiểm chứng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, các sáng kiến do nông dân tạo ra trên nông trại cho các nông dân khác. Không đầu tư vào các lĩnh vực mà khu vực tư nhân thực hiện thành công một cách cạnh tranh như hạt giống lai, công thức hóa chất, sản phẩm có bản quyền sở hữu trí tuệ khác,...

(2) **Khuyến nông:** Phương thức huấn luyện trong khuyến nông thường áp dụng theo cách tiếp cận từ trên xuống. Phổ Yên nên áp dụng thêm phương pháp tiếp cận từ dưới lên, để nắm bắt những tồn tại trong sản xuất để đưa ra những phương pháp hiệu quả. Ngoài ra, cần thu hẹp khoảng cách văn hóa và kiến thức giữa nhà khoa học, cán bộ khuyến nông và nông dân; và khoảng cách giữa thí nghiệm khoa học và thực tế sản xuất.

(3) **Thị xã cần can thiệp tới PTKT trong nông thôn thông qua đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn.** Việc trợ cấp miễn phí về thủy lợi khiến cho nông dân sử dụng nước lãng phí, trong khi Nhà nước lại thiếu vốn duy tu bảo dưỡng và xây mới. Thị xã Phổ Yên chỉ nên đầu tư cho các công trình có quy mô lớn, và để cho khu vực tư nhân thực hiện các công trình quy mô nhỏ, đưa ra cách nhìn cơ sở hạ tầng như là hàng hóa hỗn hợp.

(4) **Đầu tư về cơ sở hạ tầng tiếp thị,** cụ thể đầu tư vào đường giao thông nông thôn, quốc lộ, đường sắt, đường thủy; mạng lưới truyền thông, thông tin; cung cấp điện; xây dựng các chợ trung tâm và chợ bán buôn trong khu vực và thiết lập các tiêu chuẩn hàng hóa nông sản cho giao dịch.

(5) **Đẩy mạnh chính sách đất đai có hiệu quả:** Khu vực nông nghiệp thị xã Phổ Yên cần hình thành các đồn điền nông nghiệp quy mô lớn để tăng hiệu quả sản xuất dựa trên tăng hiệu quả nhờ quy mô và áp dụng công nghệ hiện đại, chấp nhận tình trạng có nhiều nông dân không đất, nông dân làm thuê cho chủ nông trại lớn. Ngoài ra, có thể đẩy mạnh hợp tác sản xuất để làm giảm chi phí giao dịch; cải thiện vị thế và quyền lực của nông dân; giúp nông dân dễ tiếp cận tín dụng; và tham gia các mối liên kết dọc tốt hơn. Để giải pháp này được thực hiện tốt thì điều kiện cần thiết đó là nâng cao kỹ năng quản lý và năng lực lãnh đạo của nông dân, cần có những quy định rõ ràng trong việc chia sẻ lợi ích giữa những người tham gia.

Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn: Phổ Yên cần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp nông thôn, sản xuất các loại sản phẩm có thị trường và hiệu quả kinh tế cao; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuyển giao công nghệ. Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh lại quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng phát huy lợi thế của vùng, lợi thế kinh tế của từng loại cây trồng, con gia súc;... Hình thành các vùng kinh tế dựa trên tiềm năng, lợi thế của vùng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nông nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với hình thành các trung tâm kinh tế thương mại. Đưa nhanh KHCN vào sản xuất, nhất là việc nghiên cứu và chuyển giao KHCN nâng cao chất lượng giống cây trồng, giống vật nuôi, kỹ thuật canh tác và môi trường, công nghệ sau thu hoạch; ứng dụng mạnh công nghệ sinh học, đẩy mạnh thu hút đầu tư để xây dựng các nhà máy nông nghiệp công nghệ cao; nâng cao khả năng phòng ngừa và khắc phục dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các DN và HTX đầu tư phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến nông, lâm thủy sản... Ưu tiên nâng cấp và xây dựng mới các hệ thống thủy lợi đồng bộ; củng cố hệ thống hồ đập, kè ven sông, ven biển; nâng cấp các hệ thống cảnh báo, chủ động phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường nước. Đầu tư phát triển giao thông nông thôn, bảo đảm các xã đều có đường ô-tô tới khu trung tâm, từng bước phát triển đường ô-tô tới thôn bản. Tiếp tục hoàn thành chương trình kiên cố hóa trường học, thực hiện tốt chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng; đẩy mạnh phong trào xây dựng làng xã văn hóa, ...

Giải pháp phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng: Cần cải tạo và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện, bảo đảm đủ điện phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; Tiếp tục đầu tư các công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu; Phát huy hiệu quả hoạt động chợ đầu mối sản phẩm nông nghiệp; Tập trung đầu tư cho phát triển và áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào trong sản xuất.

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực có chất lượng: Thống nhất đầu mối quản lý công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, hội nghề nghiệp và các cá nhân trong và ngoài nước tham gia công tác dạy nghề cho lao động nông

thôn; Đổi mới cơ chế chính sách, ban hành chính sách khuyến khích phát triển dạy nghề cho lao động nông thôn; Củng cố, tăng cường năng lực đào tạo cho hệ thống các cơ sở dạy nghề ở vùng nông thôn; Đổi mới, xây dựng chương trình, nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo cho lao động nông thôn theo hướng thiết thực, tiên tiến và phù hợp; Phát triển hệ thống thông tin về dạy nghề và thị trường lao động; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo lao động nông thôn để tìm nguồn tài trợ phục vụ các hoạt động phát triển nhân lực nông nghiệp, nông thôn của địa phương.

Giải pháp hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, nông thôn: Tích cực đưa cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp; Tranh thủ phối kết hợp giữa các bộ, ngành để chuyển giao và tiếp nhận KHCN vào PTKTNN; Chủ động, sáng tạo trong việc ứng dụng các tiến bộ KHCN phù hợp với điều kiện của địa phương; cần chú trọng phát triển khâu giống cây trồng, vật nuôi để chủ động cả về chất lượng, số lượng, nguồn gốc giống; bình ổn giá giống; kiểm soát hiệu quả sử dụng các bộ giống, phục vụ đặc lực cho công tác xây dựng thương hiệu nông nghiệp Phố Yên dựa trên tính ưu việt của các bộ giống vật nuôi, cây trồng, thủy sản của huyện so với các địa phương khác.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra được thực trạng PTKTNN trong XDNTM theo hướng ĐTH như: Sự phát triển của địa phương là không đồng đều; ngành nông nghiệp Phố Yên chuyển dịch theo hướng hiện đại còn chậm; cơ cấu KTNN theo vùng chưa đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất hàng hoá lớn, tập trung; quá trình cơ giới hóa nông nghiệp và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, nhiều khâu trong sản xuất nông nghiệp còn thủ công, năng suất thấp; chưa hình thành được các vùng sản xuất lớn có quản trị hiện đại, gắn bó hữu cơ giữa quy hoạch nông nghiệp với công nghiệp chế biến, quy hoạch dịch vụ và chính sách hỗ trợ; cơ cấu KTNN theo thành phần kinh tế còn nhiều bất hợp lý. Từ đó, đã đưa ra 1 số giải pháp cụ thể như tăng cường vai trò của chính quyền; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực có chất lượng; hiện đại hóa sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/REFERENCES

- [1] V. K. Nguyen, "Managing socio-economic development processes in new rural construction today," (in Vietnamese), *VNUF - Journal of Forestry Science and Technology*, no. 04, pp. 173-177, 2019.
- [2] T. H. T. Nguyen, T. T. H. Duong, N. B. Cu, T. H. Kieu and T. H. A. Vu, "Research the contribution of citizens to implement the infrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 172, no. 12/2, pp. 169-174, 2017.
- [3] T. S. Ngo and T. P. Tran, "Research on effect of urbanization on agricultural production, livelihoods and employment of local people in Quoc Oai district, Ha Noi city in the period of 2011-2015," (in Vietnamese), *Journal of Agriculture and Rural Development of Vietnam*, no. 09, pp. 11-17, 2017.
- [4] T. M. P. Cao, "Agricultural economic development in new rural construction: Nationwide experience of some locals," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 163, no. 03/2, pp. 39-42, 2017.
- [5] Construction Newspaper, Thai Nguyen: "Pho Yen town becomes a grade III city and completes the task on New Rural Construction", (in Vietnamese), 2019.
- [6] Report at the conference to summarize the work 2018 of the Department of Agriculture and Rural Development of Thai Nguyen province (in Vietnamese), 2018.
- [7] Statistical Office of Pho Yen Town, *Pho Yen Town Statistical Yearbook, 2016, 2017, 2018, 2019*, (in Vietnamese), 2019.
- [8] V. D. Ngo, V. T. Nguyen, T. H. Ha, and N. H. Tran, "Agricultural economic structure transformation in Pho Yen town, Thai Nguyen province," (in Vietnamese), *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 03, pp. 210-218, 2020.